

Số: 12/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C; địa chỉ: A đường T, phường H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C chi nhánh B.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Huỳnh Phan Thị Kim K – Trưởng phòng G.

Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1984; bà Hoàng Thị Bích L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Khu phố D, phường M, tỉnh Đồng Nai;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh B tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số THUANPTT-107/2023-HĐCVHM/NHCT504 ngày 02/10/2023; Giấy nhận nợ ngày 02/10/2023 với tổng số tiền tính đến ngày 06/01/2026 là 1.206.674.856 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng*), trong đó:

Số tiền nợ gốc vay: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Số tiền lãi cộng dồn: 139.203.795 đồng (một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Số tiền lãi phạt quá hạn: 67.471.061 đồng (sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn không trăm sáu mươi đồng).

Phương thức và thời gian thanh toán: Khi Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại Toà án có hiệu lực thì đề Luật Thi hành án dân sự điều chỉnh.

2.2. Ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số THUANPTT-107/2023-HĐCVHM/NHCT504 ngày 02/10/2023 từ ngày 07/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ vay cụ thể :

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 963 tờ bản đồ 5, diện tích 531,4m², đất tọa lạc tại ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước(nay khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Nai). Đất được Sở Tài nguyên & Môi Trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 839412, sổ vào sổ cấp GCN CS 07825 ngày 07/9/2022 cấp cho ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L.

2.4. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L tại Ngân hàng thương mại cổ phần C– Chi nhánh B thì Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L vẫn phải có nghĩa vụ trả đến khi hết khoản nợ còn lại.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 5.000.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh B đã nộp tạm ứng số tiền này. Bị đơn ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C– Chi nhánh B số tiền 5.000.000 đồng(năm triệu đồng).

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị Bích L phải chịu số tiền 24.100.122 đồng(hai mươi bốn triệu một trăm ngàn một trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.308.600 đồng(hai mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0007093 ngày 07/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND Khu vực 10-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Văn Vân